

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 12-01-2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Viễn

Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 179/2021/TLST-DS ngày 10/6/2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-DS ngày 08/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2021/QĐST-DS ngày 20/12/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông **Đào Văn D**, sinh năm 1965;*

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1965 (có mặt).*

Địa chỉ: Số 171 ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2021)

*Bị đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1969 (vắng mặt);*

*Ông **Đỗ Văn L1**, sinh năm 1967 (vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 19/5/2021 của ông Đào Văn D và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Trần Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/10/2020 vợ chồng bà L, ông L1 có vay của ông D số tiền 111.150.000đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay tiền là 03 tháng. Bà L và ông L1 có làm biên nhận và ký tên vào biên nhận. Đến hạn trả tiền là ngày 19/01/2021 thì bà L và ông L1 không trả tiền cho ông D và cũng không

trả lãi như đã thỏa thuận. Mặc dù ông D đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà L và ông L1 vẫn không có thiện chí trả nợ, cứ hẹn đến lần này đến lần khác.

Do đó, ông D yêu cầu bà L và ông L1 trả cho ông D số tiền vốn vay là 111.150.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 19/10/2020 đến khi Tòa xét xử (12/01/2022), nhưng chỉ tính 14 tháng 15 ngày, với lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền là 12.087.562đồng (tính tròn là 12.087.000đồng). Tổng cộng là 123.237.000đồng. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà L, ông L1 đến tòa để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa, nhưng bà L, ông L1 đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông L1 là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ông D yêu cầu bà L, ông L1 trả số tiền đã vay cùng tiền lãi với số tiền 123.237.000đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn D về việc yêu cầu bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 111.150.000 đồng và tiền lãi từ ngày 19/10/2020 đến ngày xét xử (12/01/2022) là 14 tháng 15 ngày, với lãi suất 0,75%/tháng, thành tiền là 12.087.000đồng, tổng cộng là 123.237.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với yêu cầu về số tiền gốc:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì vào ngày 19/10/2020 ông D có cho vợ chồng bà L, ông L1 vay số tiền 111.150.000đồng, hai bên có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay tiền là 03 tháng;

Căn cứ vào “Biên nhận Mượn Tiền” ngày 19/10/2020 do ông Đào Văn D cung cấp;

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 nhưng bà L, ông L1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của ông D. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà L, ông L1 không có phản đối gì đối với yêu cầu của ông D.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 19/10/2020 ông D có cho vợ chồng bà L, ông L1 vay số tiền 111.150.000đồng và bà L, ông L1 chưa trả số tiền trên cho ông D. Do đó cần buộc bà L, ông L1 có nghĩa vụ trả số tiền vay 111.150.000đồng cho ông D.

Đối với yêu cầu tính lãi:

Căn cứ vào Biên nhận mượn tiền ngày 19/10/2020 thì xác định đây là hợp đồng vay có lãi suất. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,75%/tháng và yêu cầu tính từ ngày 19/10/2020 đến ngày xét xử (12/01/2022) nhưng chỉ tính có 14 tháng 15 ngày thành tiền là 12.087.000đồng (Cách tính như sau: Số tiền vốn 111.150.000đồng x 0,75%/tháng x 14 tháng 15 ngày = 12.087.000đồng) như vậy là đã có lợi cho phía bị đơn.

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L, ông L1 nhưng bà L, ông L1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của ông D. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà L, ông L1 không có phản đối gì đối với yêu cầu của ông D.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Đào Văn D cho nên cần buộc bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 có nghĩa vụ trả lãi 12.087.000đồng cho ông D.

[3] Về thời gian trả tiền: Ông D yêu cầu bà L, ông L1 trả số tiền vốn và lãi cho ông khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì phía bà L, ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D nên Hội đồng xét xử buộc bà L, ông L1 trả cho ông D số tiền vốn vay và lãi tổng cộng là 123.237.000đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Đào Văn D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 phải chịu án phí theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn D. Buộc bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 trả cho ông Đào Văn D tổng số tiền 123.237.000đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng*), (Trong đó tiền vốn là 111.150.000 đồng và tiền lãi là 12.087.000đồng).

Thời gian thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đào Văn D có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 phải chịu 6.161.850đồng (*Sáu triệu một trăm sáu mươi một ngàn tám trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đào Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho ông D số tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp là 2.904.000đồng (*Hai triệu chín trăm lẻ bốn ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004955 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bà Trần Thị L, ông Đỗ Văn L1 vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Lĩnh